

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/DS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban và bà Nguyễn Thị Tuyết.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2024/TLST- DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Đỗ Tấn Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 17/7/2024, quá trình làm việc nguyên đơn ông Nguyễn Duy S trình bày:

Vào ngày 09/7/2024, ông Đỗ Tấn Đ có vay của tôi số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 1,2%/tháng, hẹn đến ngày 11/7/2024 sẽ hoàn trả cả gốc và lãi, nhưng đến hạn trả nợ ông Đỗ Tấn Đ không trả cho tôi khoản tiền gốc lãi nào. Nay tôi khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Đỗ Tấn Đ phải trả cho tôi số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay đến nay và tiền lãi tiếp theo cho đến khi trả nợ xong.

- Tại Bản tự khai ngày 30/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Tấn Đ trình bày: Vào ngày 09/7/2024, tôi có vay của ông Nguyễn Duy S số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 1,2%/tháng thời gian trả nợ vào ngày 11/7/2024 trả cả gốc và lãi, mục đích là đáo hạn Ngân hàng cho bạn, trong thời gian

vay theo thoả thuận, tôi chưa trả cho ông Nguyễn Duy S khoản tiền gốc, lãi nào. Lý do chưa trả là do bạn tôi chưa thanh toán cho tôi nên tôi chưa có tiền trả cho ông Nguyễn Duy S. Đề nghị ông Nguyễn Duy S cho tôi hẹn trong tháng 8/2024 tôi sẽ trả đầy đủ cho ông S.

Phần tranh luận tại phiên tòa;

-Nguyên đơn ông Nguyễn Duy S trình bày:

Trong thời gian Toà án nhân dân huyện Ea Kar đang thụ lý giải quyết vụ kiện, vào ngày 28/8/2024 ông Đỗ Tấn Đ đã chuyển khoản trả cho tôi được số tiền 300.000.000 đồng tiền nợ gốc. Tại phiên toà hôm nay tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền ông Đỗ Tấn Đ đã trả. Đề nghị Toà án nhân dân huyện Ea Kar buộc ông Đỗ Tấn Đ trả cho tôi số tiền gốc còn lại 200.000.000 đồng và tiền lãi chưa trả của số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong.

-Bị đơn ông Đỗ Tấn Đ vắng mặt tại phiên toà, nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nội quy phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do là đã từ bỏ quyền chứng minh của mình.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, lời khai của đương sự tại phiên tòa, Kiểm sát viên khẳng định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, tại thời điểm ông Nguyễn Duy S khởi kiện, bị đơn ông Đỗ Tấn Đ cư trú ở địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên toà bị đơn ông Đỗ Tấn Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đỗ Tấn Đ theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy S về số tiền vay.

Trong quá trình thu thập chứng cứ xác định: Vào ngày 09/7/2024 ông Đỗ Tấn Đ có làm giấy vay của ông Nguyễn Duy S số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn trả nợ vào ngày 11/7/2024, nhưng đến hạn trả nợ theo cam kết, ông Đỗ Tấn Đ chưa trả cho ông Nguyễn Duy S khoản tiền vay gốc và lãi. Việc này là có thật được các bên đương sự đương nhiên thừa nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự không phải chứng minh.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Tại thời điểm xác lập hợp đồng vay tiền giữa các bên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự.

Đến hạn trả nợ theo cam kết, ông Đỗ Tấn Đ không trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ kiện, vào ngày 28/8/2024 ông Đỗ Tấn Đ đã chuyển khoản trả cho ông Nguyễn Duy S được 300.000.000 đồng tiền vay. Do đó, cần buộc ông Đỗ Tấn Đ phải tiếp tục trả cho ông Nguyễn Duy S số tiền vay còn lại là 200.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu đòi tiền lãi.

Các bên đương sự thừa nhận, khi vay các bên thoả thuận với nhau với mức lãi suất 1,2%/tháng (tương đương 14,4%/năm), nhưng ông Đỗ Tấn Đ chưa thanh toán cho ông Nguyễn Duy S khoản tiền lãi nào. Xét mức lãi suất các bên thoả thuận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nên cần chấp nhận. Tuy nhiên trong thời gian Toà án nhân dân huyện Ea Kar đang giải quyết vụ kiện, ngày 28/8/2024 ông Đỗ Tấn Đ đã chuyển khoản trả cho ông Nguyễn Duy S được 300.000.000 đồng nợ gốc. Do đó, khoản tiền lãi được tính toán như sau:

-Tiền lãi của khoản tiền nợ 500.000.000 đồng, từ ngày 09/7/20024 đến ngày 28/8/2024 là $(500.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày} \times 14,4\% : 365) = 9.863.014 \text{ đồng}$.

-Tiền lãi của khoản tiền gốc còn lại 200.000.000 đồng từ ngày 29/8/2024 tính đến ngày xét xử 27/9/2024 là $(200.000.000 \text{ đồng} \times 29 \text{ ngày} \times 14,4\% : 365) = 2.288.219 \text{ đồng}$.

Buộc ông Đỗ Tấn Đ phải trả cho ông Nguyễn Duy S tổng cộng cả gốc và lãi là 212.151.233 đồng.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, cần chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Duy S được chấp nhận, nên ông Đỗ Tấn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.607.561 đồng (*theo mức 212.151.233 đồng đồng x 5%*).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy S tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.036.000 đồng theo biên lai thu số 0000543 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 271 và Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Toà án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy S.

Buộc ông Đỗ Tấn Đ phải trả cho ông Nguyễn Duy S số tiền nợ gốc còn lại là 200.000.000 đồng và tiền lãi (tạm tính đến ngày 27/9/2024) là 12.151.233 đồng. Tổng cộng là 212.151.233 đồng. *(Hai trăm mười hai triệu một trăm lăm mươi một ngàn hai trăm ba mươi ba đồng)*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối số tiền 300.000.000 đồng nợ gốc (do nguyên đơn rút).

Về án phí: Ông Đỗ Tấn Đ phải nộp 10.607.561 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy S tiền 12.036.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar theo biên lai thu số 0000543 ngày 19/7/2024.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- CCTHADS huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH TUÂN